

Bản án số: 117/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21-8-2023

"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mua

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Lan - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh X, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp Hồi T, xã Xuân H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Lê Th, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp Tường L, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 14/3/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Nguyễn Minh X trình bày như sau:

Về hôn nhân: Ông X và bà Th tự tìm hiểu được 07 đến 08 tháng thì đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và bắt đầu chung sống như vợ chồng từ năm 2016 nhưng không có đăng ký kết hôn, sau đó ông bà đăng ký kết hôn vào ngày 18/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Trong quá trình chung sống, ông bà sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn

do bất đồng quan điểm, bà Th không chăm lo gia đình, tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống mặc dù ông và gia đình có khuyên nhiều lần nhưng vẫn không thể tiếp tục chung sống được nữa, hiện nay ông bà đã sống ly thân từ 11/2019 cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân, ông bà không còn quan tâm thăm hỏi cuộc sống của nhau. Nay ông X yêu cầu ly hôn vì xác định không còn tình cảm với bà Th.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Xuân và bà Thi có 02 con chung tên Nguyễn Như Y1, sinh ngày 17/10/2017 và Nguyễn Như H, sinh ngày 20/9/2019, hiện nay đang sống chung với ông X. Khi ly hôn ông X yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà Th phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông X vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày và không bổ sung gì khác.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Lê Th không có văn bản trả lời thông báo của Tòa án, không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, bà Th được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện Tam Bình được thụ lý phù hợp về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Th được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Th là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Ông X và bà Th tự tìm hiểu thì đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và bắt đầu chung sống như vợ chồng từ năm 2016 nhưng không có đăng ký kết hôn, sau đó ông bà đăng ký kết hôn vào ngày 18/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, trong quá trình chung sống ông bà sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tại Tòa, ông X xác định mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, bà Th không chăm lo gia đình, tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống

nên vợ chồng không còn chung sống hạnh phúc vì vậy ông X yêu cầu ly hôn với bà Th.

Xét ông X và bà Th có một khoảng thời gian dài sống ly thân. Trong khoảng thời gian này, ông X xác định ông bà không còn quan tâm thăm hỏi, chăm sóc cuộc sống của nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho bà Th tham gia hòa giải nhiều lần để các bên tháo gỡ những mâu thuẫn nhưng bà Th không tham dự và cũng không trình bày ý kiến phản bác đối với yêu cầu xin ly hôn của ông X. Mặc khác, tại Tòa ông X xác định trường hợp Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn thì ông vẫn không thể tiếp tục chung sống với bà Th được nữa. Do đó theo lời trình bày của ông X có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông X là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Ông X xác định ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Như Y1, sinh ngày 17/10/2017 và Nguyễn Như H, sinh ngày 20/9/2019. Ông X yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà Th phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Xét điều kiện nuôi con: Xét việc ông X yêu cầu nuôi 02 con chung nhằm mục đích chăm sóc nuôi dưỡng để cháu phát triển tốt về mọi mặt. Mặc khác, bà Th đã được Tòa án thông báo về yêu cầu nuôi con của ông X nhưng không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu này. Do đó, để đảm bảo cho việc học tập, vui chơi và để đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý vì vậy chấp nhận yêu cầu của ông X là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông X không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi 02 con chung, bà Th cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Ông X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bà Th không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Minh X. Cho ông Nguyễn Minh X được ly hôn với bà Nguyễn Thị Lê Th.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Như Y1, sinh ngày 17/10/2017 và Nguyễn Như H, sinh ngày 20/9/2019 cho ông X nuôi dưỡng và giáo dục, bà Th không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Minh X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông X được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp ngày 14/3/2023 theo biên lai thu số N₀ 0011310 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB thành tiền án phí. Ông X đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Trường

